

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS - ST
Ngày: 26/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lê - Kiểm sát viên

Ngày 26/01/2022, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/9/1979 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1958; con bà: Triệu Thị X, sinh năm 1962; có chồng: Lê Anh K, sinh năm 1974; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 24/12/2021, bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn T, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 3, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

2. Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu 7, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Lê Anh K, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Ngọc H có hợp đồng đại lý bán vé xổ số, lô tô với Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ từ tháng 10/2016. Hàng ngày, H bán vé xổ số, lô tô và chuyển toàn bộ số vé xổ số, lô tô bán được cho Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1978 ở khu 15, thị trấn H, huyện L, là tổng đại lý xổ số, lô tô. Vào ngày 21/12/2021, lợi dụng việc bán vé xổ số lô tô, H nảy sinh ý định và đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách để thu lợi bất chính. Cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2021, Đoàn Văn T, sinh năm 1990, ĐKKHKT: khu 7, xã N, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đến nhà ở của Nguyễn Thị Ngọc H hỏi mua các số lô, H đồng ý. T lấy 01 mảnh giấy ghi các số lô mà T muốn mua đã ghi trước khi đến nhà H và đọc cho H, H ghi lại toàn bộ các số lô T mua vào 01 tờ giấy là bảng kê số lô, số đề của H. Các số lô T mua gồm: 90, 86, 75, 14, 96, 24, 42 mỗi số mua 15 điểm với mức tiền là 23.000đ/1 điểm. Tổng số tiền T mua các số lô là 2.415.000đ (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng), H cho T 5.000đ (Năm nghìn đồng) và T thanh toán cho H số tiền 2.410.000đ (Hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Trong khi H và T đang mua, bán số lô với nhau thì Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, ở khu 3 xã Th, huyện L, tỉnh Phú Thọ đi đến nhà H. Sau khi T trả tiền cho H xong thì T bảo H bán số lô, số đề cho T, H đồng ý. T lấy 01 mảnh giấy ghi các số lô, số đề mà T muốn mua đã ghi trước khi đến nhà H và đọc cho H. H ghi các số lô, số đề T mua vào cùng tờ giấy là bảng kê số lô, số đề đã ghi các số lô của T mua trước đó. T mua các số lô 34, 43, 68, 98, 26, 86, 95, 00 mỗi số mua 10 điểm; các số lô 71, 36 mỗi số mua 15 điểm, (23.000đ/1 điểm); và mua các số đề 09, 76, 67, 90 mỗi số mua 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), số đề 10 mua 20.000 (Hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền T mua của H số lô, số đề là 2.750.000đ, H cho T 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), T thanh toán cho H số tiền 2.730.000đ (Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày, khi T vừa trả tiền xong cho H thì bị Công an huyện Lâm Thao phối hợp với Công an thị trấn H kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc H đang bán số lô, số đề cho T và T tại nhà ở của H và cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ vật chứng liên quan đến việc phạm tội.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Thị Ngọc H tại khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ số tiền: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận cách thức đối chiếu xác định số, tỷ lệ trúng thưởng như sau:

Khi mua số lô, số đề, người mua tự lựa chọn mua các loại số lô, số đề sau:

“Số đề”: là cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (cặp số từ 00 đến 99). Số đề trúng thưởng là số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt.

“Ba càng”: là cặp số gồm 03 số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (cặp số từ 000 đến 999). Cặp số trùng thưởng trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt.

“Dây”: là 01 dãy số đề, gồm 08 cặp số đề. Nếu có cặp số nào trong dây trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì cặp số của dây đó trùng thưởng.

“Số lô”: là cặp gồm 2 số tự nhiên bất kỳ từ 0 đến 9 (cặp số từ 00 đến 99). Số lô trùng thưởng là số lô trùng với 02 số cuối của tất cả các giải thưởng.

Kết quả số lô, số đề trùng thưởng được đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày.

Tỷ lệ trúng thưởng đối với số đề 2 chữ số bằng 70 lần tiền mua số trúng thưởng, Ba càng bằng 350 lần tiền mua số trúng thưởng. Tiền mua số lô tính bằng điểm: Mua 1 điểm lô = 23.000đ; tỷ lệ trúng thưởng số lô là 80.000đ/1 điểm.

Trong bảng kê số lô, số đề mà Cơ quan điều tra tạm giữ thể hiện ngoài các số lô, số đề H đã bán cho T và T còn có các số lô, số đề khác. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc H khai nhận: ngày 21/12/2021, ngoài việc bán các số lô, số đề cho Nguyễn Văn T và Đoàn Văn T, H còn bán các số lô, số đề cho một số đối tượng khác nhưng H không nhớ được là đã bán cho ai, địa chỉ người đó ở đâu, bán trước thời gian bị bắt quả tang trong ngày. H ghi các số lô, số đề này vào cùng bảng lô đề đã ghi cho T và T. Tổng số tiền H bán số lô, số đề cho những đối tượng khác là 2.122.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn đồng), H đã thu đủ tiền bán các số lô, số đề cho các đối tượng.

Như vậy, ngày 21/12/2021 Nguyễn Thị Ngọc H đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Đoàn Văn T, Nguyễn Văn T và một số đối tượng khác không xác định được tên tuổi với tổng số tiền là 7.287.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn).

Quá trình điều tra đã xác định được Nguyễn Văn T, Đoàn Văn T không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; số tiền đánh bạc của T và T đều dưới 5.000.000đ, hành vi của T và T không cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 09/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao có công văn gửi Công an huyện Lâm Thao đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Đoàn Văn T là phù hợp.

Đối với những người đến mua các số lô, số đề của H vào ngày 21/12/2021, H không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không có cơ sở để xử lý.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ các đồ vật, tài liệu sau:

Khi bắt quả tang thu: Số tiền 10.020.000đ (Mười triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) trong đó: Số tiền 7.287.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) là tiền H bán được số lô số đề mà có; 2.573.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng) là số

tiền chi tiêu sinh hoạt gia đình của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H; 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) là tiền của Nguyễn Văn T; 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) là tiền của bị cáo Đoàn Văn T; 01 chiếc bút bi, vỏ bằng nhựa màu xanh, mực màu xanh; 01 tờ giấy khổ A4 một mặt màu trắng, một mặt có in dòng chữ “CÔNG TY SỔ XỔ KIẾN THIẾT TỈNH PHÚ THỌ”, “ĐẠI LÝ KHOA HÀ” có in nhiều ô kẻ hình chữ nhật, trên các ô có ghi nhiều chữ, sổ bằng mực bút bi màu xanh và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Ngọc H; 01 mảnh giấy kích thước 14,8x7,7cm, một mặt có in chữ màu đen, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ, sổ bằng mực màu xanh và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T; 01 mảnh giấy kích thước 14,8x10cm, một mặt màu trắng, một mặt có ghi nhiều chữ, sổ bằng mực bút bi màu xanh và có chữ ký xác nhận của Đoàn Văn T.

Khi khám xét khẩn cấp ở người, chỗ ở của Nguyễn Thị Ngọc H thu giữ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là tiền riêng của anh Lê Anh K chồng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H.

Về tài sản: Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Thao, Nguyễn Thị Ngọc H không có tài sản riêng gì.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ - VKSLT ngày 14/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc H từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.287.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H; 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) là số tiền của Trần Văn T; 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) là số tiền của Đoàn Văn T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 2.573.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Lê Anh K số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi, vỏ bằng nhựa màu xanh, mực màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022).

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 tờ giấy khổ A4 một mặt màu trắng, một mặt có in dòng chữ “CÔNG TY SỔ XỔ KIẾN THIẾT TỈNH PHÚ THỌ”, “ĐẠI LÝ KHOA HÀ” có in nhiều ô kẻ hình chữ nhật, trên các ô có ghi nhiều chữ, sổ bằng mực bút bi màu xanh và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Ngọc H; 01 mảnh giấy kích thước 14,8x7,7cm, một mặt có in chữ màu đen, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ, sổ bằng mực màu

xanh và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T; 01 mảnh giấy kích thước 14,8x10cm, một mặt màu trắng, một mặt có ghi nhiều chữ, số bằng mực bút bi màu xanh và có chữ ký xác nhận của Đoàn Văn T.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/12/2021, Nguyễn Thị Ngọc H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Đoàn Văn T, Nguyễn Văn T và một số đối tượng khác không xác định được tên tuổi với tổng số tiền là 7.287.000đ (Bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn), có đủ căn cứ để khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...”

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế, hạnh phúc gia đình nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần phải xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 7.287.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) là tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 2.573.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng) là tiền chi tiêu sinh hoạt trong gia đình Nguyễn Thị Ngọc H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Hà nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) là tiền của Đoàn Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo T không nhận lại và đề nghị sung vào công quỹ nhà nước nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) là số tiền của Trần Văn T không liên quan gì đến hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo T không nhận lại khoản tiền trên và đề nghị sung vào công quỹ Nhà nước nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Ngọc Hà đây là số tiền tiết kiệm riêng của anh Lê Anh K chồng chị H, không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Lê Anh K là phù hợp.

Đối với 01 chiếc bút bi, vỏ bằng nhựa màu xanh, mực màu xanh là chiếc bút bi của Nguyễn Thị Ngọc H, H đã sử dụng để ghi số lô, số đề không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022).

Đối với 01 tờ giấy khổ A4 một mặt màu trắng, một mặt có in dòng chữ “CÔNG TY SỔ XỔ KIẾN THIẾT TỈNH PHÚ THỌ”, “ĐẠI LÝ KHOA HÀ” có in nhiều ô kẻ hình chữ nhật, trên các ô có ghi nhiều chữ, số bằng mực bút bi màu xanh và có chữ ký

xác nhận của Nguyễn Thị Ngọc H; 01 mảnh giấy kích thước 14,8x7,7cm, một mặt có in chữ màu đen, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ, số bằng mực màu xanh và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T; 01 mảnh giấy kích thước 14,8x10cm, một mặt màu trắng, một mặt có ghi nhiều chữ, số bằng mực bút bi màu xanh và có chữ ký xác nhận của Đoàn Văn T là chứng cứ của vụ án nên cần tịch thu lưu hồ sơ là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T, Đoàn Văn T không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; số tiền đánh bạc của T và T đều dưới 5.000.000đ, hành vi của T và T không cấu thành tội Đánh bạc. Ngày 09/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao có công văn gửi Công an huyện Lâm Thao đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T và Đoàn Văn T là phù hợp.

Đối với những người đến mua các số lô, số đề của H vào ngày 21/12/2021, H không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 463 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội: “Đánh bạc”

[2] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.287.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H; 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng) của Trần Văn T; 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng) của Đoàn Văn T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà số tiền 2.573.000đ (Hai triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Lê Anh K số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi, vỏ bằng nhựa màu xanh, mực màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2022).

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 tờ giấy khổ A4 một mặt màu trắng, một mặt có in dòng chữ “CÔNG TY SỔ XỔ KIẾN THIẾT TỈNH PHÚ THỌ”, “ĐẠI LÝ KHOA HÀ” có

in nhiều ô kẻ hình chữ nhật, trên các ô có ghi nhiều chữ, số bằng mực bút bi màu xanh và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Ngọc H; 01 mảnh giấy kích thước 14,8x7,7cm, một mặt có in chữ màu đen, một mặt màu trắng có ghi nhiều chữ, số bằng mực màu xanh và có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T; 01 mảnh giấy kích thước 14,8x10cm, một mặt màu trắng, một mặt có ghi nhiều chữ, số bằng mực bút bi màu xanh và có chữ ký xác nhận của Đoàn Văn T.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND thị trấn H, h.L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, văn phòng.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang

